

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của
Phòng Dân tộc thuộc UBND thị xã Ninh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Dân tộc tại Công văn số 198/DT ngày 02 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Phòng Dân tộc là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thị xã và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Dân tộc.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thị xã

a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã:

- Quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn thị xã;
- Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc cho Phòng Dân tộc thị xã và UBND cấp xã;
- Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Dân tộc.

b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về lĩnh vực công tác dân tộc đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã các văn bản về lĩnh vực công tác dân tộc thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác dân tộc trên địa bàn thị xã.

4. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ ổn định cuộc sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số do cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc chủ trì, quản lý, chỉ đạo; theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp thích hợp để giải quyết các vấn đề xóa đói, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các vấn đề dân tộc khác trên địa bàn thị xã.

5. Tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật; định kỳ tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số của thị xã theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh; đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong: công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc; lao động sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ gìn an ninh, trật tự góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã.

6. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thị xã xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển và các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù trình cấp thẩm quyền phê duyệt; rà soát, kiểm tra, lập hồ sơ về

việc công nhận, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đúng trình tự, thủ tục theo các quy định hiện hành, gửi Ban Dân tộc để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện chính sách đối với người có uy tín.

7. Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn.

8. Kiểm tra việc thực hiện chính sách, chương trình, đề án, dự án và các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thị xã.

9. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã và Ban Dân tộc về tình hình, kết quả triển khai công tác dân tộc trên địa bàn.

10. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thị xã.

11. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng Dân tộc theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thị xã.

12. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác dân tộc đối với chức danh công chức được giao phụ trách về lĩnh vực dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thị xã hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức của Phòng Dân tộc

1. Nhân sự

a) Phòng Dân tộc có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức theo vị việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Số lượng Phó Trưởng phòng do Ủy ban nhân dân thị xã quyết định cụ thể, đảm bảo không vượt quá tổng số lượng cấp phó cơ quan chuyên môn ở địa phương theo quy định tại Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng được thực hiện theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Biên chế:

Biên chế công chức của Phòng Dân tộc thị xã Ninh Hòa do Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa quyết định trong tổng biên chế công chức của Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

- Trưởng phòng Dân tộc có trách nhiệm căn cứ vào số lượng biên chế được giao, khối lượng công việc, trình độ năng lực cán bộ để sắp xếp, bố trí nhân sự theo dõi, quản lý các lĩnh vực công tác thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Phòng Dân tộc đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Trong quá trình thực hiện nếu gặp vướng mắc, Phòng Dân tộc kịp thời báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, giải quyết theo thẩm quyền

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng phòng Dân tộc; Thủ trưởng phòng, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND thị xã;
- Ủy ban MTTQVN thị xã;
- Các ban HĐND thị xã;
- Phòng Tư pháp;
- Trung tâm VH - TT và thể thao thị xã;
- Lưu: VT, DT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hồng Hải

nguy nhon